

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày 08 - 7- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Đỗ Trọng Hoàn

Ông Trịnh Văn Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST - HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST - HS ngày 25/6/2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn T ; Sinh ngày 09 tháng 10 năm 1980 tại xã T , huyện T , tỉnh T ; Nơi cư trú: Thôn T xã T , huyện T , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Cán bộ thủy nông; Trình độ Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn S và bà Hoàng Thị S Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị V ; Có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị V , sinh năm 1982. Có mặt

Địa chỉ: Thôn T xã T , huyện T , tỉnh T .

- Người làm chứng:

1. Anh Ngô Quốc D - sinh năm 1990. Vắng mặt

2. Anh Chị Trịnh Thị P - sinh năm 1964. Vắng mặt

3. Chị Dương Thị T , sinh năm 1959. Có mặt

Đều trú tại: Thôn C xã T , huyện T , tỉnh T .

4. Anh Lưu Đình H - sinh năm 1970. Có mặt
Trú tại: Thôn C xã T , huyện T , tỉnh T .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 10h 45 phút ngày 21/02/2020 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T đang làm nhiệm vụ tại thôn T xã T , huyện T phát hiện bắt quả tang Phạm Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần T có 04 gói nhỏ gồm: 03 gói nhỏ bằng giấy màu trắng và 01 gói nhỏ bằng giấy màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn. T khai nhận đó là Heroin T cất giấu với mục đích có người hỏi mua sẽ bán nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang.

Cơ quan điều tra đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong mẫu vật. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wawe S màu đỏ đen biển kiểm soát 36M3 - 7870.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T nhưng không thu giữ được gì.

Cơ quan điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã trưng cầu giám định đối với số ma túy đã thu giữ(Kí hiệu M).

Tại bản kết luận giám định số 815/MT - PC 09 ngày 24/02/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đã kết luận: “Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định là chất ma túy, có tổng trọng lượng(khối lượng) 0,232g, loại heroin.

Quá trình điều tra T khai nhận: Vào sáng ngày 21/02/2020 T đi làm tại Trạm Bơm thuộc thôn V xã X huyện T . Đến khoảng 09h 30 phút cùng ngày T về đến khu vực cầu chợ Khu thuộc xã T thì gặp Ngô Quốc D , sinh năm 1990 ở thôn C xã T , huyện T . D có đưa cho T 04 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn và nhờ T bán khi có người hỏi mua. Ngô Quốc D không thừa nhận việc đưa ma túy cho T bán. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không đủ căn cứ để xử lý đối với Ngô Quốc D .

Vật chứng của vụ án gồm: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wawe S màu đỏ đen biển kiểm soát 36M3 - 7870 hiện đang quản lý và nhập kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện Th .

Cáo trạng số 31/CT- VKSTX ngày 02/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố .

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 251; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 27(Hai mươi bảy) đến 30(Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/02/2020. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wawe S màu đỏ đen biển kiểm soát 36M3 - 7870 cho người quản lý hợp pháp là chị Nguyễn Thị V ; Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; Lời khai của những người làm chứng đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào khoảng 10h 45 phút ngày 21/02/2020 bị cáo Phạm Văn T đã có hành vi cất giấu trong người 0,232g ma túy, loại heroin với mục đích để bán. Do đó hành vi của bị cáo Phạm Văn T đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng số 31/CT- VKSTX ngày 02/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất của vụ án: HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng.

[4] Xét về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và hình phạt: HĐXX thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy là cầu nối của đại dịch HIV, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó cần phải xử phạt nghiêm minh mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Vì vậy HĐXX áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015. Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện tại kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wawe S màu đỏ đen biển kiểm soát 36M3 - 7870 thuộc quyền quản lý hợp pháp của chị Nguyễn Thị V , khi cho bị cáo mượn xe chị V không biết bị cáo sử dụng vào mục đích bán ma túy nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự trả lại cho chị V .

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 251; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố : Bị cáo Phạm Văn T phạm tội : “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Xử phạt : Bị cáo Phạm Văn T 27(Hai mươi bảy)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/02/2020.

- Xử lý vật chứng : Căn cứ điểm c khoản 1, 2 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định 0,204g chất bột màu trắng ngà đựng trong một phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành - Phong bì niêm phong mẫu vật vụ Phạm Văn T được dán kín;

Trả lại cho chị Nguyễn Thị V 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wawe S màu đỏ đen biển kiểm soát 36M3 - 7870.

Toàn bộ số vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 40 ngày 15/6/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện T .

- Về án phí : Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc bị cáo Phạm Văn T chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện T
- Trại tạm giam Công an tỉnh T ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng